

HƯỚNG DẪN

**Thực hiện công tác tuyên truyền trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo,
tín ngưỡng tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại**

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Quyết định số 124/QĐ-BD TTG ngày 24/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc thành lập tổ công tác giúp Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 129/QĐ-BD TTG ngày 27/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc phân công thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 571/QĐ-TTg ngày 12/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo, tín ngưỡng tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, tổ chức lại như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo, tín ngưỡng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) nhằm tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước; phát huy nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức, phát triển cùng với đất nước.

2. Yêu cầu

Các hoạt động tuyên truyền tạo được sự lan tỏa, hưởng ứng của toàn xã hội nói chung và trong vùng đồng bào DTTS&MN, đồng bào có tôn giáo nói riêng; các hoạt động tuyên truyền cần chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp đảm bảo theo yêu cầu.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung tuyên truyền

a) Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng, của địa phương, đơn vị và dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14 ngày 18/11/2019 kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khóa XIV phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;...

b) Tăng cường tuyên truyền về khối đại đoàn kết dân tộc, góp phần củng cố niềm tin của đồng bào trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), khu vực biên giới. Đồng thời, đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động đồng bào nâng cao cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để chống phá Đảng, Nhà nước nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Kiên quyết phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Cùng với đó tăng cường đấu tranh, ngăn chặn các hành vi buôn bán phụ nữ, trẻ em, truyền đạo trái pháp luật, góp phần giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ cuộc sống bình yên cho đồng bào. Đồng thời, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người dân vùng DTTS&MN, tạo điều kiện để họ được lắng nghe và hỗ trợ thiết thực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tiếp tục tuyên truyền, truyền thông về bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; phong tục tập quán, tín ngưỡng của các dân tộc, gắn với phát triển du lịch bền vững; xóa bỏ những hủ tục lạc hậu, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể lực, trí lực; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả của các địa phương, nhất là tập thể, cá nhân vùng DTTS&MN, khu vực biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

d) Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo như chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo; luật tín ngưỡng tôn giáo, luật đất đai; các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới, các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong phạm vi toàn quốc và tại các địa phương, định hướng cho công tác quản lý nhà nước đối với các hiện tượng này; hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp tỉnh và cấp xã,

sau khi đã bỏ 08 thủ tục hành chính của cấp huyện; hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

đ) Thông tin tình hình hoạt động tôn giáo trên thế giới có tác động đến Việt Nam; thông tin về tình hình tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay đặc biệt là những hoạt động tôn giáo nổi bật; mối quan hệ tốt đẹp, gắn bó, cởi mở, tin tưởng giữa Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tôn giáo nói chung, Toà thánh Vatican nói riêng, làm cơ sở định hướng thông tin và đấu tranh nhân quyền trong việc đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân.

e) Tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị, văn hóa, kinh tế - xã hội lớn, quan trọng của đất nước.

2. Hình thức, phương thức tuyên truyền

a) Tuyên truyền trực tiếp

- Tổ chức hội nghị, tọa đàm, tập huấn: Mời đại diện các tổ chức tôn giáo và cộng đồng các dân tộc tham gia để trao đổi, đối thoại, phổ biến chính sách.

- Lồng ghép trong các hoạt động cộng đồng: Tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt thôn bản, họp dân, các lễ hội truyền thống.

- Tổ chức các cuộc thi, hội thi, trò chơi... tìm hiểu pháp luật về chính sách dân tộc, tôn giáo.

b) Tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông

- Báo chí, phát thanh, truyền hình.

- Internet, mạng xã hội, điện thoại thông minh...

- Xuất bản tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, sách, ảnh, pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu...

c) Các hình thức tuyên truyền khác

- Xây dựng các mô hình điểm về phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn văn hóa, đảm bảo an ninh trật tự...

- Biểu dương gương điển hình, tiên tiến, gương người tốt, việc tốt...

- Thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Xây dựng nông thôn mới", "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát",...

3. Đối tượng tuyên truyền

Đồng bào trong phạm vi cả nước, nhất là đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn, đồng bào có đạo. Trong đó tập trung tuyên truyền đến các già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng bào

DTTS&MN; các chức sắc, chức việc, tín đồ; học sinh, sinh viên, thanh niên, phụ nữ và những người yếu thế dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng, lôi kéo...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo

Chủ trì tham mưu, phối hợp với các sở dân tộc và tôn giáo, cơ quan công tác dân tộc, tôn giáo các địa phương triển khai thực hiện theo Hướng dẫn và định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả công tác tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo tại các địa phương báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Ban Tôn giáo Chính phủ

Chủ trì, phối hợp với Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo tham mưu, tổ chức thực hiện tuyên truyền trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng.

3. Các vụ, đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo để tổ chức thực hiện theo Hướng dẫn.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố có Ban Dân tộc và Tôn giáo hoặc Phòng Tôn giáo

Chủ trì tham mưu cho ủy ban dân nhân tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện theo Hướng dẫn; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Dân tộc và Tôn giáo qua Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo trước ngày 15/12 hằng năm./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các vụ, đơn vị trực thuộc Bộ (để t/h);
- Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố có Ban Dân tộc và Tôn giáo hoặc Phòng Tôn giáo (để t/h);
- Lưu: VT, Vụ TTCTDTTG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Y Thông